

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày 07-11-2019
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thiệu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lâm Hồng Hải

+ Ông Hà Văn Bảy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Hưng, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Hưng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Thị V ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L.

* *Bị đơn:* Ông Đào Thành Đ, sinh năm 1985 và ông Đào Văn R, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh L.

Ông Q, ông R có mặt, ông Đào Thành Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V trình bày:

Vào khoảng năm 2013 vợ chồng bà V và ông Q có bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho ông Đào Thành Đ và ông Đào Văn R cha ruột của ông Đ. Các đợt mua phân thuốc bảo vệ thực vật thì đều do ông Đ trực tiếp mua và có ghi vào sổ từng đợt giao cho ông Đ giữ sổ. Cụ thể mỗi năm ông Đ mua số lượng bao nhiêu thì bà V và ông Q không nhớ rõ. Đến ngày 12/4/2018 vợ chồng bà V và ông Q chốt sổ, ông Đ có ký biên nhận còn thiếu vợ chồng bà V và ông Q số tiền là 375.150.000đ gồm: 368.276.000đ tiền gốc và 6.874.000đ tiền lãi. Hai bên không có thỏa thuận thời gian trả, nhưng ông Đ có viết giấy tay hứa sẽ giao phần đất diện tích 3.600m² để cầm trả nợ cho bà V và ông Q, số tiền còn thiếu sẽ trả nợ cho vợ chồng ông Q sau. Nhưng đến nay ông Đ chưa thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên. Từ khi vợ chồng ông khởi kiện thì ông Đào Thành Đ đã bỏ địa phương đi và ông đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú.

Trước phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ông Đào Thành Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Q và bà V là 368.276.000đ tiền gốc và 21.114.000đ tiền lãi (mức lãi 0,8% tháng, tính từ ngày khởi kiện 02/4/2019 đến 07/11/2019). Tổng cộng 389.390.000đ.

Bị đơn ông Đào Văn R trình bày: Đào Thành Đ là con trai của ông và sống chung với ông, nhưng việc làm ăn của Đ thì ông không biết. Ông R không có quen biết với vợ chồng bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Q. Việc Đào Thành Đ có mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của bà V và ông Q như thế nào thì ông không biết, ông R chưa bao giờ đến cửa hàng phân bón của vợ chồng bà V và ông Q. Ông R có biết Đ mượn 3,5ha ruộng của ông Nguyễn Hoàng S ở ấp Ch, xã T để sản xuất, nhưng Đ không đem lúa và tiền về nhà. Việc Đ thiếu nợ tiền phân thuốc của bà V và ông Q và có hứa hẹn trả như thế nào thì ông R không biết, chỉ đến khi vợ chồng ông Q đến nhà ông vào khoảng giáp tết 2019 thì ông mới biết vợ chồng bà V và ông Q cũng như việc Đ con trai ông thiếu nợ tiền phân, thuốc. Còn phần đất 3.600m² đang tranh chấp và do em trai ông là Đào Văn D đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông R cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bản thân ông sống bằng lương hưu mỗi tháng được 3.400.000đ nên cũng đủ chi tiêu đảm bảo cuộc sống của ông.

Trước phiên tòa ông Đào Văn R không có yêu cầu gì.

Bị đơn ông Đào Thành Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt các loại giấy tờ và thông báo tìm người vắng mặt nơi cư trú theo đúng qui định của pháp luật, nhưng ông Đ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến của ông Đ.

Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn Đào Thành Đ đã được Tòa án

làm thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng theo qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Ông Q và bà V yêu cầu ông Đào Văn R và ông Đào Thành Đ phải liên đới trả số tiền mua phân thuốc thiếu theo chốt sổ ngày 12/4/2018 là 375.150.000đ. Trong đó nợ gốc 368.276.000đ và nợ lãi 6.874.000đ. Nhưng trước phiên tòa ông Q đã thay đổi chỉ yêu cầu ông Đ trả số tiền mua phân thuốc còn thiếu 368.276.000đ và 21.114.000đ tiền lãi tính từ ngày 02/4/2019 đến 07/11/2019. Xét thấy ông Đ vắng mặt tạo phiên tòa nhưng trong biên nhận ngày 12/4/2018 do ông Đ viết đã thừa nhận thiếu bà V và ông Q số tiền trên. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V và ông Q buộc ông Đào Thành Đ phải trả cho vợ chồng bà V và ông Q số tiền mua phân, thuốc còn thiếu 368.276.000đ tiền gốc và 21.114.000đ tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngày 28/3/2019, bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Đào Thành Đ và ông Đào Văn R phải liên đới trả số tiền 368.276.000đ tiền mua phân, thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Do ông Đào Thành Đ và ông Đào Văn R cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Đào Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V yêu cầu ông Đào Thành Đ phải trả số tiền 368.276.000đ tiền mua phân, thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu và 21.114.000đ tiền lãi. Ông Đ vắng mặt nên không thể hiện ý kiến.

[2.1] Xét thấy ông Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên nhận ngày 12/4/2018 ông Đ đã viết và ký xác nhận số nợ còn thiếu bà V và ông Q số tiền 368.276.000đ tiền mua phân, thuốc bảo vệ thực vật. Hơn nữa ông Đào Văn R cha ruột của ông Đ cũng xác định vợ chồng bà V và ông Q có đến nhà ông R đòi nợ số tiền Đ còn thiếu. Mặt khác bà Võ Thị Ch vợ của ông Nguyễn Hoàng Sa cũng xác nhận vợ chồng ông bà có cho Đào Thành Đ thuê 3,5ha đất để sản xuất lúa từ năm 2013 đến 2018. Chính vì vậy có căn cứ để xác định ông Đào Thành Đ còn thiếu nợ vợ chồng bà V và ông Q số tiền 368.276.000đ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nên ông Đ phải có trách nhiệm trả cho bà V và ông Q số tiền gốc mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu là 368.276.000đ là phù hợp với Điều 428, 431, 432, 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Đối với việc vợ chồng bà V và ông Q yêu cầu ông Đ trả 21.114.000đ tiền lãi, tính 0,8%/tháng thời gian từ tháng 02/4/2019 đến ngày 07/11/2019 là phù hợp với qui định tại Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 nên chấp nhận toàn bộ.

[3] Đối với số tiền 3.050.000 đồng chi phí tìm người vắng mặt nơi cư trú. Do bà V và ông Q có đơn yêu cầu nên phải chịu. Bà V và ông Q đã nộp đủ số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Án phí: Ông Đ phải chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: Tính mức 5% của số tiền 389.390.000đ phải trả cho vợ chồng bà V, ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 180, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Các điều 428, 431, 432, 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và Các điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 , 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Q.

Buộc ông Đào Thành Đ phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Q số tiền 389.390.000đ (Ba trăm tám mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng) tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn thiếu gồm: 368.276.000đ (Ba trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) tiền gốc và 21.114.000đ (Hai mươi một triệu, một trăm mười bốn ngàn đồng) tiền lãi.

Trong trường hợp ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà V và ông Q thì ông Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Ông Đào Thành Đ phải chịu 19.469.500đ (Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Q 10.153.000đ (Mười triệu, một trăm năm mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 02/4/2019 theo biên lai số 0004365.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Thiệu